CTCP DS3 (HNX: DS3)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	6,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.6%	**4.6%**	**19.3%**

2025

ROE 10.0% +/- YoY ▼ 0.1%

Q4/25

DT thuần 15.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 3.90 ▲ 33.4%

YoY ▼ 14.5 ▼ 48.1%

2025

DT thuần 67.8 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 16.6 ▲ 32.4%

Q4/25

LN gộp 1.16 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 4.53 ▼ 79.5%

YoY ▼ 9.74 ▼ 89.3%

2025

LN gộp 18.1 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 3.50 ▲ 23.8%

Q4/25

LN thuần 0.16 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 3.20 ▼ 95.3%

YoY ▼ 8.63 ▼ 98.2%

2025

LN thuần 10.3 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1.61 ▲ 18.5%

Q4/25

LN sau thuế 0.74 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 2.50 ▼ 77.3%

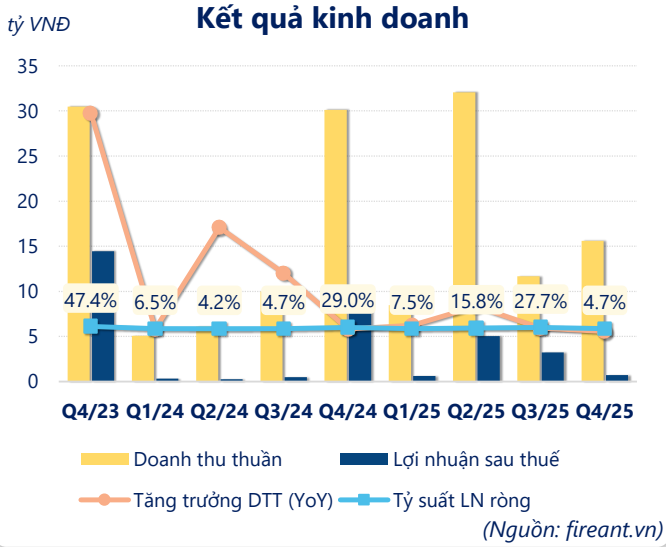
YoY ▼ 7.99 ▼ 91.6%

2025

LN sau thuế 9.66 *tỷ VNĐ*

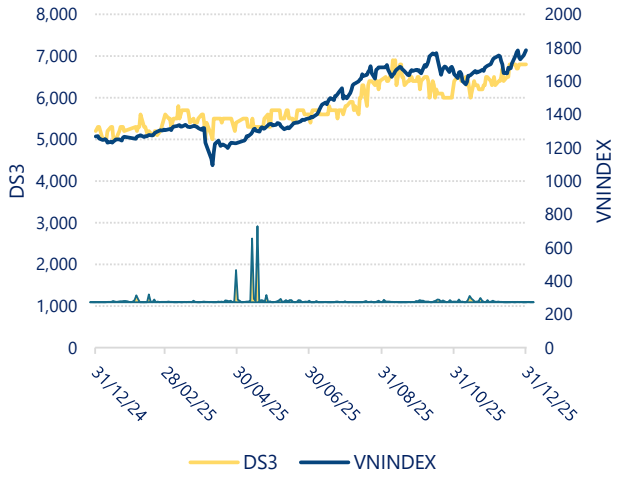
YoY ▲ 0.83 ▲ 9.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

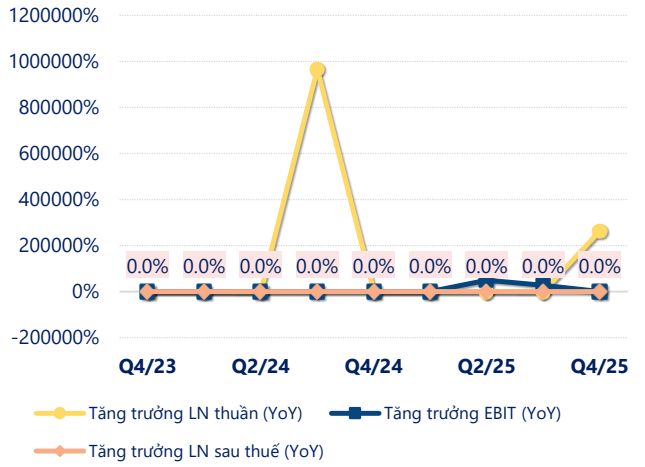
Lịch sử giá



CTCP DS3 (HNX: DS3)

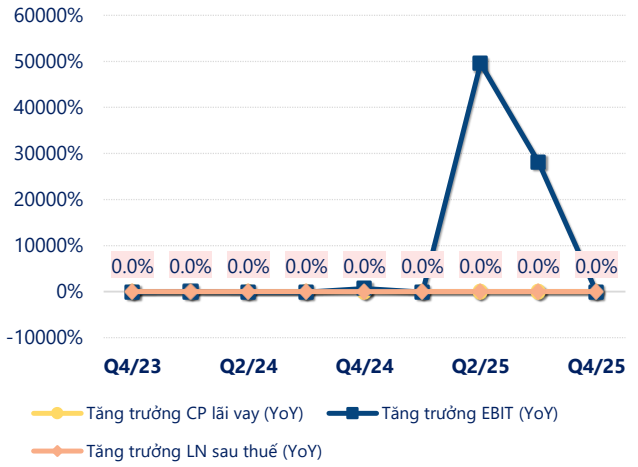
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



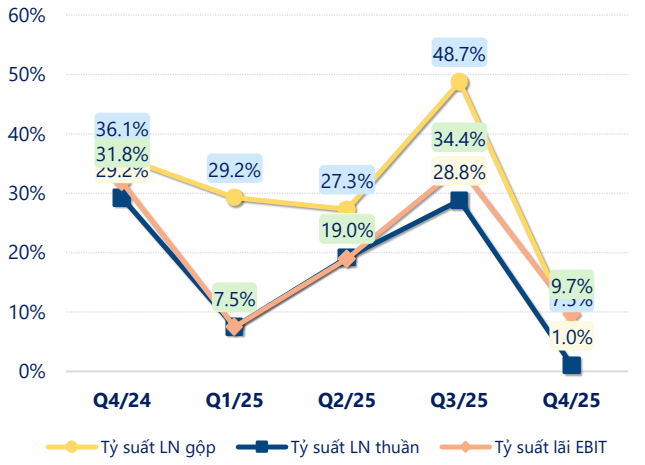
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



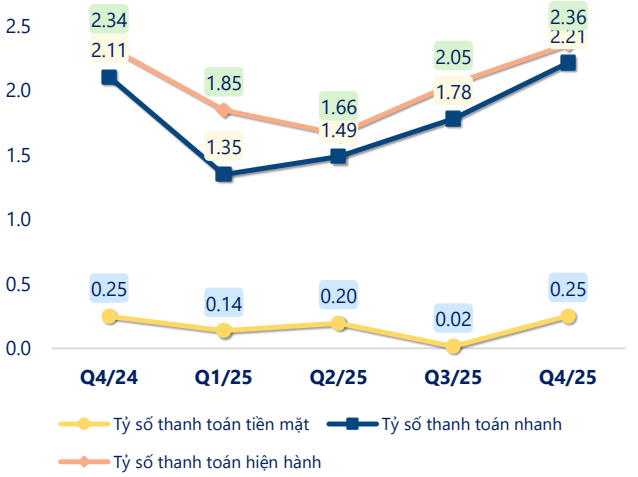
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



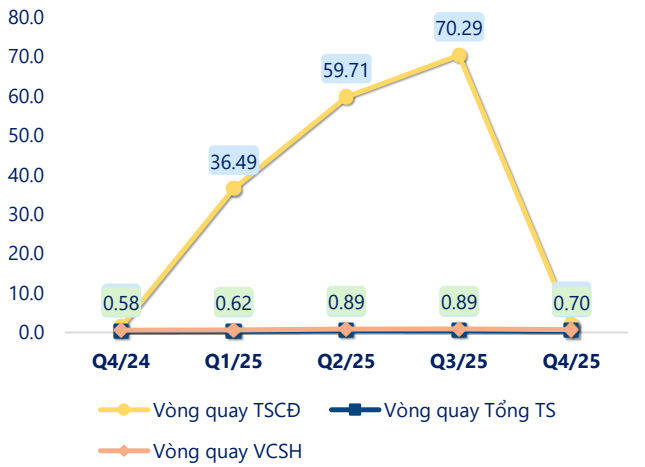
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



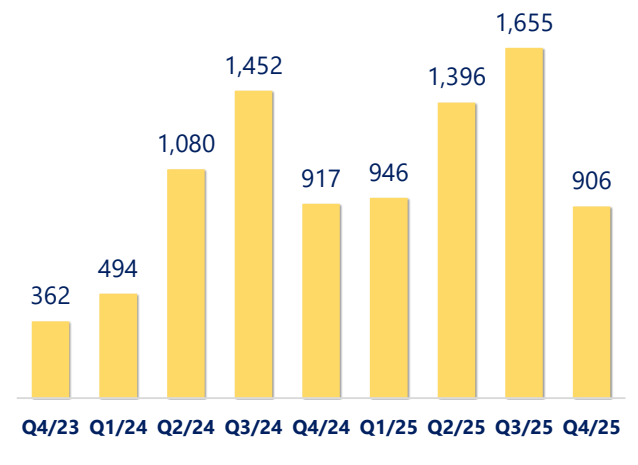
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

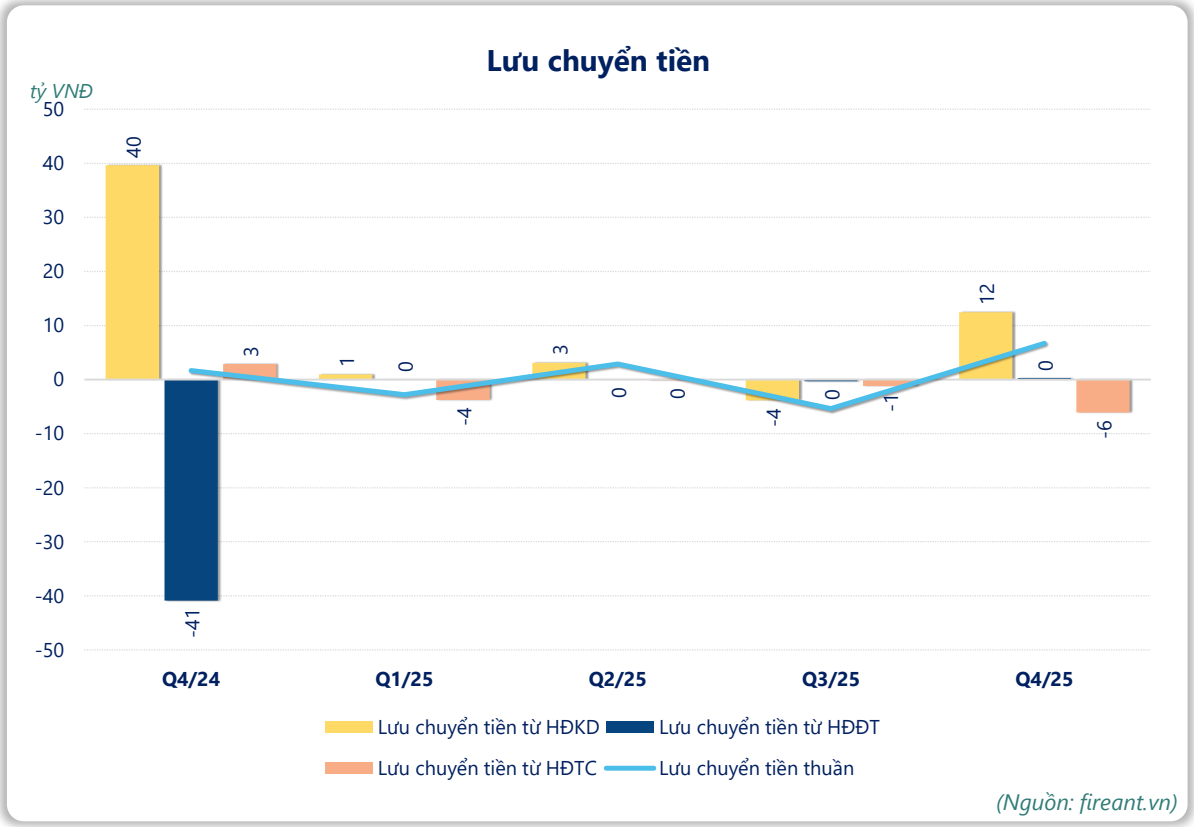


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP DS3 (HNX: DS3)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**15.6**	**30.1**	**-48.1%**	**67.8**	**51.2**	**32.4%**
Giá vốn hàng bán	14.4	19.2	-24.8%	49.7	36.6	35.8%
Lợi nhuận gộp	1.16	10.9	-89.3%	18.1	14.6	23.8%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	33.8%
Chi phí TC	0.77	0.84	-7.8%	3.18	1.68	89.8%
Chi phí lãi vay	0.77	0.84	-7.8%	2.59	1.68	54.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.23**	**1.23**	**-80.9%**	**4.61**	**4.25**	**8.4%**
LN thuần từ HĐKD	0.16	8.79	-98.2%	10.3	8.69	18.5%
Lợi nhuận khác	**0.58**	**-0.06**	**1066%**	**-0.64**	**0.14**	**-571%**
LN trước thuế	0.74	8.73	-91.6%	9.66	8.83	9.5%
Lợi nhuận sau thuế	**0.74**	**8.73**	**-91.6%**	**9.66**	**8.83**	**9.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.74**	**8.73**	**-91.6%**	**9.66**	**8.83**	**9.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)